

địch, với rau thài lài và nước ruộng nó lấy được uy tín trong gia đình cụ Cố, khiến ông đốc Trục Ngôn phải bái phục. Song ở đâu, bất cứ hoàn cảnh nào, chất lưu manh ấy vẫn hiện ra rõ nét. Một chút thông minh, một ít láu cá và liên tiếp những chuỗi may mắn bất ngờ của một số phận mà cuộc đời hầu như toàn gặp những “hảo biến” (từ dùng của Vũ Trọng Phụng) đã đưa nó trở thành hình tượng đặc biệt của một kiểu Trạng Lợn hiện đại. Từ vũng bùn lưu manh, Xuân tóc đỏ đã leo dần lên thành nhân vật thượng lưu trí thức, nhập cuộc vào xã hội “văn minh tiến bộ”. Sự giả dối và ranh ma của nó lại rất phù hợp thời, rất hợp với thị hiếu thời đại. Ngụp lặn trong lòng xã hội điều trá ấy, Xuân tóc đỏ cũng mau chóng được bí quyết đổi màu. Nó tích cực và chủ động để sớm hoà nhập, trở thành đại biểu ưu tú của xã hội ấy.

***b. Xuân tóc đỏ và phép biện chứng của cái ngẫu nhiên và cái tất yếu, của cái may vô lý và có lý:***

Toàn bộ những bước thăng trầm của cuộc đời Xuân tóc đỏ là tổng hoà giữa cái vô lý và có lý, giữa cái không thể và cái có thể, phản chiếu khá chân thực diện mạo xã hội thị thành giữa thời “chó đũa” và “vô nghĩa lý”, “nhớ nhãng” điên đảo. Cái guồng máy xã hội tội ác và thối nát ấy từng giờ, từng

phút làm biến đổi vị trí, tư thế của mỗi con người trong xã hội. Mọi quan hệ giữa người với người đều được ngã giá. Người ta lọc lừa nhau, hãm hại nhau. Người ta phải luôn rình rập, giữ miếng, phải thế thủ với nhau. Cái tôi ích kỷ đến tột cùng luôn luôn được bộc lộ, con người phải luôn luôn căng mình ra, gồng mình lên để vật lộn trong cuộc chiến đấu ác liệt một mất một còn mong giành giật lấy sự sống; mọi khái niệm về lương tâm, đạo đức, về từ bi, bác ái, về tình đồng loại đều không có đất, không có lý do để tồn tại. Khôn sống, mống chết là phương sách đối nhân xử thế ở đời. Xuân tóc đỏ là hình tượng tiêu biểu cho lẽ sống của thời đại ấy. Đó là hình mẫu của những con người mưu mô và thủ đoạn, sống bằng mưu mô và thủ đoạn, lúc nào cũng phải nhanh trí và cảnh giác, mau chóng biết phản ứng, chọn cho mình một khoảng an toàn tối thiểu, dù chỉ là một khe hở nhỏ bé giữa hai cái bánh răng khổng lồ đang chuyển động của một cỗ máy. Cuộc sống giả trá ấy đã dạy cho Xuân những bài học xương máu. Chính nó, giữa những năm tháng bươn chải, ngụp lặn trong vũng bùn ở đáy cuộc sống, đã nhìn thấy tận mắt những cuộc đời thê thảm của những anh Pha, chị Dậu, những Chí Phèo, Binh Chức ở chốn hương thôn quanh năm bùn lầy nước đọng, nhìn thấy tận mắt những con sen, thằng Quýt, những kỹ nữ, những ổ cờ bạc,

những trùm lưu manh, cũng như thấy rõ những Nghị Quế, Nghị Lại, Bá Kiến hoành hành ác bá, những ông Nghị Hách tàn ác, xảo quyệt, bất lương, đã nhảy từ thân phận anh cai nê lên đến chót vót của danh vọng và của cái của một nhân vật “phù gia địch quốc”. Xuân tóc đỏ thấm thía sự tủ nhục của những thân phận nghèo hèn, song cũng nhìn thấy những “cảnh ngộ không kém tủ nhục của cảnh giàu sang, danh giá, kiêu “đậu lậy, quan xin””:

*Con nên danh giá, cha mòn trán*

*Em được công danh, chị nát đồ.*

Xã hội thiếu gì những thằng bồi trở nên tuần phủ, tổng đốc, thiếu gì những thằng dốt nát: “Văn như hũ nút, chữ như mù” trở thành ông nghè, ông cử. Bản chất của cái thời nhố nhăng, hỗn độn, văn minh rởm, Âu hoá rởm ấy chính là thời cơ để cho những kẻ độc ác, hãnh tiến, lưu manh, ma cô tìm cách chui sâu, leo cao. Xuân tóc đỏ chỉ là một đại biểu ưu tú của thời đại ấy. Với bút pháp phóng đại, Vũ Trọng Phụng đã đặc tả, xây dựng Xuân thành nhân vật điển hình “anh hùng thời đại”. Cuộc đời đã có thể chấp nhận sự hiện diện của những Nghị Hách, thì cũng có thể chấp nhận được Xuân tóc đỏ. Toàn bộ cuộc đời Xuân là liên tiếp những cơ hội may mắn và mưu lược; một chuỗi mắt xích liên kết bởi hàng loạt những yếu tố ngẫu nhiên và tất

nhiên; kể cả những cái phi lý, song có thể chấp nhận được.

Cái xã hội hãnh tiến và hợm hĩnh, tự mình lừa dối mình, đã từng đẻ ra những ông thợ may có tên thật tuổi thật như Tường “Lomuya” trong đời, thì cũng dễ dàng chấp nhận sự hiện diện của một ông Typn - một con rối, một tayxor song luôn cho mình là một yếu nhân của thời đại, người đi tiên phong trong phong trào Âu hoá với những cái “mốt” “ngây thơ”, “kiên trinh”, “hững hờ”, “chiếm lòng”, “chờ một phút”... hết sức lối bịch, đã đẩy bao phụ nữ thị thành vào con đường sa đọa. Và như vậy việc Xuân tóc đỏ trở thành “nhà cải cách xã hội” cũng là điều có thể chấp nhận được. Con người vốn ưa phỉnh nịnh. Ở thời buổi ấy sự phỉnh nịnh, tâng bốc, những lời đường mật, ngọt ngào càng có đất, có cơ hội để tồn tại và phát triển. Hơn ai hết Xuân tóc đỏ đã sớm nhận rõ chỗ yếu đó trong bản tính nhân loại. Nhiệm vụ chính của nó chỉ còn là ở chỗ biết bố trí, sắp xếp các tình tiết sao cho những lời khen nịnh, những sự tâng bốc được tung ra hợp lý, kịp thời, để gài đúng chỗ ngứa của thời đại. Cơ may của Xuân là năm phần thì sự ranh ma, xảo quyệt cũng phải chiếm tới năm phần theo tỷ lệ 1-1. Cho nên trong toàn bộ cuộc đời hy hữu “chó ngáp phải ruồi” ấy, sự nỗ lực chủ quan của Xuân tóc đỏ cũng đóng vai trò đáng kể. Xây dựng điển hình này, bút

pháp của Vũ Trọng Phụng đã tỏ ra vô cùng sắc sảo. Xuân tóc đỏ là sự kết hợp chặt chẽ giữa yếu tố khách thể của hoàn cảnh với cái tôi chủ thể năng động. Toàn bộ cuộc đời Xuân là một chuỗi liên tiếp những cơ hội may mắn, may mắn đến lạ lùng, đến vô lý, phi lý, một chuỗi mắt xích liên kết bởi hàng loạt những yếu tố ngẫu nhiên mà tất nhiên. Song tất cả những điều ấy, những may mắn ấy lại chính là những cái có thể hiểu được, có thể có được. Điều đặc sắc của Vũ Trọng Phụng là trong khi xây dựng hình tượng Xuân tóc đỏ ông đã hết sức chú ý khai thác sức mạnh tổng hợp của mối quan hệ biện chứng giữa cái tất nhiên và ngẫu nhiên, cái logic với cái phi logic ấy. Chưa có một tác giả nào lại chú ý đặc biệt tới việc xử lý các yếu tố ngẫu nhiên nhiều đến thế. Trong con mắt nhà văn này, cái ngẫu nhiên cũng có tính tất yếu của hiện thực, soi vào cái ngẫu nhiên, Vũ Trọng Phụng tìm thấy bản chất, thấy quy luật, thấy tất yếu. Nhân vật của Vũ Trọng Phụng thường rất phức tạp. Nghị Hách, Xuân tóc đỏ đều là những con người phức tạp. Thằng Xuân bên cạnh cái xỏ xiên, bịp bợm, có lúc cũng tỏ ra thật thà, hồn nhiên. Ở con người đó có cả hai phần con và phần người. Phần người thông minh láu lỉnh, phần con đều cáng, dâm dục.

Trong quá trình xây dựng và khắc hoạ tính cách, Vũ Trọng Phụng tỏ ra rất già dặn ở khâu

phân tích và nắm bắt tâm lý. Xuân tóc đỏ hoàn toàn không phải là con người thụ động. Sự thụ động, ngây thơ chỉ là cái vỏ bên ngoài. Hắn rất nhạy bén trong việc lợi dụng và khai thác hoàn cảnh, thậm chí biết tạo ra hoàn cảnh có lợi cho sự tiến thân của bản thân mình. Đoán biết tâm lý của Cố Hồng, của bà Phó Đoan và của vợ chồng Văn Minh, Xuân tóc đỏ đã quyết định nhập cuộc, tung ra đòn đầu tiên để phô trương thanh thế, để gây uy tín và ảnh hưởng. Ấy là việc Xuân xuất hiện trong vai “quan đốc”, “sinh viên trường thuốc”. Mọi sự nỗ lực của Xuân, hỏi han về bệnh tình cụ Cố Tổ, chỉ là nhằm thu hút sự chú ý đặc biệt của Cố Hồng, khiến ông ta phải: “Kính cẩn hỏi Xuân:

- Bẩm ngài, ngài làm gì mà giỏi về y lý như vậy ạ?”<sup>(1)</sup>. Đến đây Xuân tóc đỏ đã nhảy lên nấc thang thứ hai: Quan đốc!

Để nhân vật tiếp tục hành trình suôn sẻ tới đích vinh quang, Vũ Trọng Phụng đã tạo cho nhân vật có một vốn trí tuệ đủ dùng tối thiểu, nghĩa là biết phát huy sở trường của bản thân: Sự tinh ranh, nhanh trí, ma mãnh, láu cá và giấu đi những cái hạn hẹp của sở đoản: Sự dốt nát, khờ khạo, hăng hục trong tri thức. Thao tác này chi phối toàn

---

<sup>(1)</sup> Vũ Trọng Phụng. Số đỏ. Nxb Lê Cường. 1938. Tr.327.

bộ mọi hoạt động trong cuộc đời Xuân tóc đỏ, đưa nó lên tới đỉnh vinh quang, trở thành “vĩ nhân”, “anh hùng cứu quốc”. Ở điểm này, nhân vật Xuân tóc đỏ - một mặt mang tính kế thừa trực tiếp của hình tượng Trạng Lợn dân gian, trên phương diện âm hưởng và mô típ, mặt khác lại là bước tiến mới, đóng góp mới của Vũ Trọng Phụng vào việc điển hình hoá. Toàn bộ cuộc đời Trạng Lợn là một tập hợp một chuỗi những may mắn ngẫu nhiên. Tuy Trạng cũng có đôi chút ranh ma, nhanh trí song chủ yếu là may mắn - những may mắn vượt bậc và hiếm có trong một đời người. Khi vì dốt nát đọc nhầm hai chữ “hạ mã” thành “bất yên”, Trạng đã nổi danh tiên tri, thần toán; khi thuộc lỏm được một chữ Chung (tên chỉ quả chuông; song cũng là tên trạng: Chung Nhi) mà lấy được con quan; vì ngu dốt nhớ nhầm, đọc nhầm câu thơ đùa gheo người đàn bà vén quần đứng đái: “Nong tay dí bẹn đỏ hăm hăm” thành “Đông Tây chí biện đỏ hân hân” mà trở nên hay chữ, được phong “Lưỡng quốc Trạng nguyên”, v.v... Sự thăng tiến tới tột đỉnh vinh quang của Trạng chủ yếu là gặp may. Trong khi đó, trên mỗi bước đi của Xuân tóc đỏ, có các cơ may của hoàn cảnh, song cũng có mồ hôi của cơ mưu do Xuân chủ động và thực hiện. Vũ Trọng Phụng đã thể hiện một sự kế thừa có chọn lọc và nâng cao trong việc sáng tạo ra những thao tác

mới phù hợp với thực tiễn của vận động xã hội. Con người của thập kỷ 30, sống trong thời buổi thực dân phong kiến, nhốt nhãng, chó đểu, không chỉ và không thể xuất hiện trong tư thế hoàn toàn thụ động được. Nó biết nhập cuộc, biết thu lượm thông tin và biết xử lý, giải mã thông tin.

Biết lợi dụng hoàn cảnh để tạo nên chiến thắng là nét mới trong tính cách Xuân, khi cụ lang Phế hăng hái tranh cãi với đồng nghiệp, nói một câu bất nhã:

“- Sáu tháng! Thế trong ba năm giờ sao anh không cho sạch mấy nốt ghẻ ở mình cô Tuyết kia đi?” khiến “cô Nga và cô Tuyết cùng đương bưng miệng cười bông đỏ mặt, ngán người ra như gỗ, rồi lôi nhau cắm cổ chạy mất!”<sup>(1)</sup>; sau đó Tuyết đành phải ngượng ngùng đánh bạo nói:

- Thưa ngài, cụ lang vu oan, chứ tôi... tôi... tôi khỏi mấy nốt ghẻ đã từ lâu rồi!”<sup>(2)</sup> thì Xuân giữ vẻ yên lặng. Một sự ngậm miệng ăn tiền. Song cũng chính Tuyết, khi muốn chứng minh rằng trên toàn bộ cơ thể mình đều là của thật:

“- Cần gì nữa? Vú tôi thế này lại không nở nang chán ra hay sao? Mấy cô gái mới chả có cái

---

<sup>(1)</sup> <sup>(2)</sup> Vũ Trọng Phụng. *Số đỏ*. Nxb Lê Cường. 1938. Tr.337; 339.



ngực như tôi được! Mà thật đấy chứ không bằng cao su dẫu nhé!

Tôi cho phép ông khám mà xem!”<sup>(1)</sup>.

Thì Xuân vẫn còn khoanh tay chưa hành động. Nó tiếp tục mỗi chài, lý sự đẩy sự việc tới cao hơn:

“Tình quái, Xuân tóc đỏ còn khoanh tay sau lưng:

- Thời buổi này, biết sao được! Giả dối hết thảy! Yêu cũng yêu giả dối, tân thời cũng tân thời giả dối, hủ lậu cũng hủ lậu giả dối!

Buộc Tuyết phải khùng lên, tiếp tục thúc giục:

- Thì ông cứ khám xem tôi có... giả dối không nào?”<sup>(2)</sup>. Lập tức Xuân phản ứng rất kịp thời và mau lẹ. Sự phản ứng rất kịp thời và hợp thức:

“Xuân nhìn ra phía ngoài thấy không có ai, liền phóng tay lên ngực Tuyết, nấn xem của thật hay của giả... Sau khi không còn nghi ngờ gì nữa, nó cảm ơn bằng cách tiện thể hôn luôn tay của Tuyết mà rằng:

- Chỉ có một mình quý nương là không giả dối như đời mà thôi.

Tuyết thở dài cảm động”<sup>(3)</sup>.

---

(1) (2) (3) Vũ Trọng Phụng. *Số đỏ*. Nxb Lê Cường. 1938. Tr. 350.

Thật là hê và cũng thật hài. Song ở đây Xuân tóc đỏ đã tỏ ra rất cao cường và điệu nghệ. Một mặt nó biết tận dụng tính hợp pháp của thời cơ, mặt khác lại biết che đậy sự lạm dụng rất lưu manh của mình bằng cách dùng sự phỉnh nịnh để khoả lấp, che chắn hành động: “Chỉ có một mình quý nương là không giả dối như đời mà thôi”.

Nhưng khi bà mẹ Tây Phó Đoan buông lời gạ gẫm nó một cách lộ liễu, nó vẫn đủ tỉnh táo và sáng suốt để: “Đứng cười thầm một mình, bà Phó Đoan tuy già nhưng còn hư hơn các thiếu nữ ngây thơ nhiều, điều ấy nó biết lắm. Nó chỉ gật đầu một cái là ăn thua ngay! Nhưng mà già như thế thì còn nước mẹ gì! Hoạ chẳng có các tiền!”<sup>(1)</sup>.

Cái chất lưu manh và ranh mãnh của Xuân tóc đỏ mang tính thời đại rất rõ nét. Con người ấy suy nghĩ và hành động có tỉnh táo và có lý trí, có tính toán hẳn hoi. Trong ý thức Xuân, đồng tiền đã tựa quạ như một dấu hiệu đặc trưng của thời đại. Để có 10 đồng bạc, Xuân sẵn sàng nhập cuộc “giúp đỡ” ông Phán mọc sừng. Để có tình yêu của cô Tuyết, Xuân sẵn sàng tìm mọi cách tạo cho mình một vỏ bọc hào hoa, phong nhã của bậc thượng lưu trí thức. Và để leo lên đỉnh cao của một “vĩ nhân”, một

---

<sup>(1)</sup> Vũ Trọng Phụng. *Số đỏ*. Nxb Lê Cường. 1938. Tr 345.

“anh hùng cứu quốc” nó sẵn sàng tổ chức âm mưu tiêu diệt kẻ địch; sẵn sàng “thịt” hai đồng nghiệp Hải và Thụ để một mình lọt vào vòng chung kết.

Cho nên mặc dù được xây dựng bằng sự phóng đại, hình tượng Xuân tóc đỏ vẫn hết sức điển hình, sống động và chứa đựng những yếu tố hạt nhân của sự hợp lý. Nó biết dừng ở đúng điểm cần dừng, biết trở tài hùng biện ở điểm cần hùng biện: Nó tranh luận gay gắt với bác sĩ Trục Ngôn để nhập vai “quan đốc”. Khi nhà sư Tăng Phú cũng “tân thời Âu hoá theo văn minh vì ông có ba cái răng vàng” xuất hiện, Xuân sẵn sàng chất vấn:

- “Báo Gõ mõ à? Sao không dạy người ta đi hát cô đầu có được không?...”<sup>(1)</sup>.

... Tới lúc nhà sư đã bộc lộ rõ “chân tướng” của mình, kẻ tu hành kiêm kẻ buôn thần, bán thánh:

- “Bẩm thế thì xin ngài giúp cho bản tăng... Nếu chùa của bản tăng mà đông khách thì xin ngài cứ hưởng ba mươi phần trăm đúng! Chúng tôi buôn bán đúng đắn chứ không thêm giở những thói cạnh tranh bất chính như hội Phật giáo ạ!...

Xuân tóc đỏ đập tay xuống bàn mà rằng:

- Không thì tôi bỏ tiền ra, tôi chỉ mượn tiếng

---

<sup>(1)</sup> Vũ Trọng Phụng. *Số đỏ*. Nxb Lê Cường. 1938. Tr 408.

báo Gõ mõ thối, tôi nhận hết mọi việc và để cho sư ông hưởng hai mươi phần trăm”<sup>(1)</sup>.

Chỉ một chi tiết mà cả ngấn ngủ ấy cũng phản ánh sắc nét bộ mặt của xã hội giữa thời buổi kinh tế thị trường. Tất cả đều được quy đổi qua sức nặng của tỷ trọng đồng tiền.

Xuân tóc đỏ là chân dung điển hình, phản chiếu hình bóng của xã hội thị thành 60 năm trước. Hình tượng ấy hiện vẫn còn phát huy sức mạnh và ý nghĩa to lớn, nguyên vẹn trong xã hội đương đại hôm nay.

### ***c. Chất phóng sự đậm đặc được chuyển tải qua hình tượng trào phúng:***

*Số đỏ* là cuốn tiểu thuyết trào phúng. Nghệ thuật gây cười cho phép sử dụng thoải mái thủ pháp phóng đại để tạo ra những tình huống và những chân dung hài hước nhiều khi hết sức phi lý, dường như không thể có thực trong đời. Ở đây chất phóng sự ghi chép người thực việc thực cũng bị chiết quang khúc xạ qua cái lăng kính phóng đại phi lý đó. Nhưng điều kỳ lạ là khi gập lại trang sách cuối cùng của cuốn tiểu thuyết ta thấy tất cả đều có thật, như thật, thậm chí rất phổ biến trong

---

<sup>(1)</sup> Vũ Trọng Phụng. *Số đỏ*. Nxb Lê Cường. 1938. Tr 409.

xã hội thành thị ngày trước. Đó lại toàn là những sự thật có tính thời sự nóng hổi: Phong trào bình dân, chủ nghĩa bình dân và sự lợi dụng hai chữ bình dân một cách cơ hội chủ nghĩa của bọn chính khách lừa bịp, phong trào Âu hoá vui vẻ trẻ trung, hô hào cải cách y phục phụ nữ trên các báo chí, những kẻ du học từ Pháp về “không thêm có bằng cấp gì”, những kẻ dốt đặc lại đứng ra tổ chức chấm giải văn chương, phong trào thể thao thể dục sôi nổi, những cuộc đấu quần vợt, đua xe đạp và tên tuổi những danh thủ được đề cao tạo thành những thứ mốt thời đại, sự quảng cáo bịp bợm của các hãng buôn, đặc biệt là các nhà thuốc lậu, những lang băm, tin tức về những sư hổ mang, sư đi hát ả đào, những me Tây được phong tặng bội tinh (bà Bé Tý - bà chúa Hàng Bạc), phong trào văn chương ái tình lãng mạn, mốt đặt bút danh của nhiều họa sĩ, văn sĩ Ngym, Tchya, v.v... rộng hơn nữa là những tin tức thời sự chính trị: Vua Bảo Đại bắc tuần, phát-xít Đức, Ý, Nhật chuẩn bị chiến tranh thế giới, v.v... Tất cả được truyền đạt qua cuộc đời của Xuân tóc đỏ. Tính cách, cảnh ngộ và sự phát lên của hần chính là nhờ những cơ hội rất thời sự đó. Những Xuân, Phó Đoan, Văn Minh, Cố Hồng cũng đều được xây dựng từ những sự thật như thế và nhờ tài nghệ Vũ Trọng Phụng trở thành thật

hơn cả sự thật nên chúng trở thành tên thật người thật hàng loạt trong đời.

### **III. TÍNH KỊCH - THÊM MỘT ĐẶC SẮC CỦA TIỂU THUYẾT VŨ TRỌNG PHỤNG**

Các tiểu thuyết phóng sự của Vũ Trọng Phụng là sự thành công trên nhiều bình diện khác nhau. Trên phương diện bố cục của tiểu thuyết, Vũ Trọng Phụng cũng là người đạt được những thành tựu rực rỡ trong việc chỉ ra những con đường, những mối quan hệ liên thông có vai trò quyết định sự thành bại của tiểu thuyết phóng sự. Đó là vai trò nhà nghệ sĩ trong việc dàn dựng và xử lý các thao tác kịch trong toàn bộ tiến trình của tác phẩm.

Từ góc độ kịch bản, chúng ta hãy xét xem, Vũ Trọng Phụng đã có những đóng góp đặc sắc nào?

#### **1. Nhà văn hàng đầu phát hiện ra sự phong phú và phức tạp của đời sống xã hội.**

Vũ Trọng Phụng là một trong số rất hiếm hoi các nhà văn có sự quan sát và phát hiện tinh nhạy, uyển chuyển, sâu sắc về đời sống xã hội. Ông nhìn thấy toàn bộ vận động xã hội diễn ra theo đúng sự điều tiết của các quy luật khách quan trong hàng loạt các mối liên hệ đa chiều, phức tạp, chông chéo

song lại có sự thống nhất tuyệt đối của một chỉnh thể. Tài năng tuyệt vời của nhà nghệ sĩ chính là ở chỗ, chính ông đã phát hiện ra sự phong phú và phức tạp phi thường của đời sống ấy, miêu tả chúng trong các mối xung đột gay gắt và quyết liệt, chân thực và điển hình, thể hiện các xung đột ấy dưới những hình thức nghệ thuật, qua đó bộc lộ tư tưởng và ý đồ nghệ thuật của mình.

Trong tác phẩm của nhà tiểu thuyết lãng mạn, xung đột chủ yếu thường tập trung vào cuộc đấu tranh để giải phóng cái tôi cá nhân đang đòi hỏi cấp bách được cởi trói, phá vỡ các định kiến của xã hội cũ, mở đường cho sự thực hiện của cái tôi đó. Nhà văn hiện thực - cái mà họ quan tâm trước hết, không phải là cái tôi cá nhân đơn lẻ, mà chính là toàn bộ vận động của đời sống xã hội. Mỗi số phận, thân phận đều cột chặt vào số phận của toàn xã hội, vào sự phát triển của những mối quan hệ xã hội ấy.

Vũ Trọng Phụng đã phát hiện và thể hiện một cách sâu sắc những mâu thuẫn và xung đột có tính quy luật, tác động đến toàn bộ xu hướng phát triển của cuộc sống ấy. Những xung đột và mâu thuẫn ấy được dồn nén và tích tụ lại thành những tấn đại bi kịch, đại hài kịch. Ông nhìn thấy các yếu tố bi - hài cả hai mặt thống nhất, chi phối mọi hoạt động

trên tâm vĩ mô (trong toàn xã hội) cho đến tâm vi mô (đời sống của mỗi cá nhân). *Giông tố* và *Vỡ đê* là hai tiểu thuyết thiên về cấu trúc bi kịch, *Số đỏ* thì đầy chất hài kịch.

Nhà văn, thông qua cảm quan nghệ thuật nhạy bén của mình đã nhìn thấu bản chất xấu xa của xã hội, với tất cả những bi kịch lớn lao đang đè nặng lên cuộc sống. Ông nhận rõ những mâu thuẫn và xung đột cơ bản đang bành trướng trên phạm vi quốc gia, dân tộc... Sự câu kết ngày càng chặt chẽ giữa thực dân đế quốc với bọn phong kiến tay sai, dẫn đến sự thiết lập của bộ máy thống trị tàn bạo, sự đàn áp khốc liệt quần chúng lao khổ dẫn tới mâu thuẫn một mất một còn giữa bọn đế quốc xâm lược và lũ tay sai với dân tộc; chính sách bóc lột và vơ vét thuộc địa hà khắc của chúng đã đẩy nhân dân vào những cảnh đói khổ lầm than, những tai nạn vỡ đê, mất mùa xảy ra liên tiếp, đẩy nông dân vào con đường bần cùng không lối thoát. Chỉ riêng năm đói 1931 đã làm chết 15.000 đồng bào ta ở Nghệ Tĩnh. Sự phân hoá giai cấp khốc liệt đó đưa mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ, giữa công nhân và tư bản lên tới đỉnh cao. Những cuộc đấu tranh ở nông thôn chống nạn bắt phu đòi giảm sưu thuế diễn ra ở nông thôn (*Vỡ đê*); xã hội đảo điên, rung chuyển, đặt mỗi số phận trước ngã ba nghiệt ngã của sự sinh tử, tồn



vong, như kiến nằm trong chảo, từng phút từng giây sống trong lo âu, sợ hãi nơm nớp, không biết ngày mai mình sẽ đi đâu, về đâu. Trong khi đó với chính sách lừa dối và bịp bợm, bọn thực dân Pháp đưa ra những khẩu hiệu giả trá, hòng đánh lạc hướng dư luận lôi kéo thanh niên vào những phong trào “Âu hoá”, vui vẻ, trẻ trung để khiến họ lãng quên cái nhục mất nước. Ngay từ những trang viết đầu tiên khi xuất hiện trên văn đàn, khuynh hướng hiện thực của Vũ Trọng Phụng đã được bộc lộ rõ rệt. Hàng loạt truyện ngắn lên án xã hội, hàng loạt phóng sự như những lưỡi dao sắc nhọn phanh phui ung nhọt xã hội. vở kịch *Không một tiếng vang* vừa phơi bày cuộc sống quần quai, đầy bi kịch của quần chúng cần lao vừa khẳng định thế lực khuynh đảo của đồng tiền trong xã hội, “Bây giờ ấy à? Chỉ có đồng tiền là Giời là Phật, chỉ có đồng tiền là đáng kính thờ vì nó sai khiến được mọi người, ai ai cũng phải kính thờ nó mới sống được. Lương tâm à? Còn thua đồng tiền! Luật pháp à? Chưa bằng đồng tiền!... Giời, Phật à? Còn kém đồng tiền! Chỉ có đồng tiền là ai ai cũng phải kính thờ, chỉ có cách xoay tiền là đáng cho người ta tụng niệm”.

Chính con mắt nhanh nhạy và sắc bén của nhà phóng sự đã giúp nhà văn có cái nhìn bao quát và chân xác, phát hiện ra những mâu thuẫn điển hình, đang tích tụ và dồn nén ở những đỉnh cao

của xung đột. Đó chính là nguồn cảm hứng dẫn đến những trang tiểu thuyết đầy kịch tính.

## 2. Cấu trúc kịch trong kịch.

Trong khi miêu tả sự vận động xã hội theo đúng quy luật khách quan, nhà văn đã nhìn thấy mối liên hệ hữu cơ, bản chất xuyên suốt và thống nhất của các khối mâu thuẫn. Ông không phân tích và phát hiện những mâu thuẫn ấy dưới dạng đơn lẻ và biệt lập. Thế giới trong con mắt Vũ Trọng Phụng không hề êm đềm tĩnh lặng mà là một hiện thực đầy giông tố phong ba... Nhân loại trong tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng là một nhân loại luôn luôn biến hoá, vận động và chuyển đổi. Nghị Hách - nhân vật trung tâm trong đại bi kịch *Giông tố* sống và vận động trong toàn bộ rộng dài của tác phẩm với mọi mối xung đột phức tạp, trong quan hệ xã hội và đời tư, trong ngoại cảnh và tâm cảnh, bên trong chân thực và sâu sắc. Hắn vừa là kẻ gieo rắc bao nhiêu đau thương, tai hoạ cho biết bao gia đình, đồng thời cũng là nạn nhân trong gia đình hắn. Sự đấu tranh giằng xé trong nội tâm Nghị Hách, từ góc độ bản thể cá nhân, sự cọ xát, đụng độ giữa hắn, từ các mối liên hệ thường nhật với toàn xã hội đã lần lượt mở ra liên tiếp những xung đột và bi kịch.

Nếu nhìn từ góc độ thể loại, bộ ba *Giông tố*, *Số đỏ*, *Võ đê* sẽ là những tiểu thuyết phóng sự, còn từ phương diện bố cục sẽ có sắp xếp kiểu kịch trong kịch. Mỗi chương, đoạn là một vở kịch nhỏ, các mối mâu thuẫn thống nhất, tiếp nối nhau theo hình xoáy tròn ốc, dồn nén, vận động tới đỉnh điểm. *Giông tố*, *Số đỏ*, *Võ đê* về căn bản đều có bố cục như vậy.

Trong *Giông tố* cảnh 1: Nghị Hách hiệp dâm Thị Mịch. Ngay từ đầu kịch tính đã xuất hiện. Mâu thuẫn đã bộc lộ gay gắt, có sức hút sự chú ý vào nhân vật trung tâm, tạo ra sức căng, tính hấp dẫn trong *Số đỏ* cũng vậy, ở chương I, khi nhân vật chính là Xuân tóc đỏ trình làng, bằng hành động lưu manh trêu chọc cô hàng mía, tính hài của tác phẩm đã bắt đầu bộc lộ. Lần trải theo các chương tiếp theo, cả hai cuốn tiểu thuyết đều lần lượt đưa ra hàng loạt các sự kiện và vụ việc có hàm chứa đầy ắp tính bi - hài: Những thủ đoạn tàn bạo của Nghị Hách, những hành vi nhố nhăng quái gở, ma cô của Xuân tóc đỏ, xoay quanh hai nhân vật điển hình này là sự quay cuồng, ngụp lặn của cả một nhân loại hỗn tạp. Cái bi, cái hài cứ tiếp tục dồn nén tới đỉnh cao. Đó là vụ xì căng đan trong gia đình Nghị Hách, cái chết của Long; từ con đường phủ đầy hoa và vòng nguyệt quế để bước lên thang danh vọng, trở thành "vĩ nhân", "anh hùng cứu quốc" của Xuân. Khi cái nút của mâu thuẫn được

giải toả cũng là lúc vở kịch tiểu thuyết được kết thúc. Đỉnh cao của mâu thuẫn trong tiểu thuyết *Vỡ đê* chính là ở thời điểm đê vỡ, hàng ngàn vạn sinh linh bị doạ đầy trong cuộc sống điêu linh, khi ấy số phận của từng con người, từng gia đình đều bị đe doạ; không khí căng thẳng, ngột ngạt bộc lộ rõ tính kịch trong tác phẩm. Tất cả mọi mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ, giữa quần chúng bị áp bức với bọn quan lại, hương lý, giữa những trí thức yêu nước và được giác ngộ bởi sự có học đều xoắn xuýt với nhau chặt chẽ, cái này là tiền đề, là sự nương dựa cho cái kia, tất cả thống nhất, hoà hợp trong sự chi phối của cốt truyện. Tâm trạng và mâu thuẫn tâm lý của Phú trong đoạn kết cuối bài khi anh nhớ đến đứa cháu mồ côi, chưa đầy ba tuổi, đang đặt trước một cảnh ngộ mới: Chị Tuất - chị Phú chuẩn bị tái giá. Hai câu thơ Phú ngâm ngợi trong một tâm thế buồn rầu:

*Giời mưa bong bóng phập phồng*

*Mẹ đi lấy chồng, con ở với ai?*

Cũng mang tính bi kịch. Nó là câu hỏi treo lơ lửng trước cuộc đời.

### **3. Tốc độ vận động của nhân vật.**

Để tạo dựng và tăng cường kịch tính, ngoài các yếu tố trên, Vũ Trọng Phụng còn đặc biệt chú ý tới

việc thiết kế vận tốc chuyển động cho các tuyến nhân vật.

### **a. Vận tốc chuyển động:**

Hầu hết các tuyến nhân vật của ông đều chuyển động rất nhanh, mau lẹ, rất ít nhân vật có tốc độ chuyển động chậm chạp, trì trệ. Đây là một yếu tố có tính nguyên tắc, chi phối cả ba cuốn kịch - tiểu thuyết *Giông tố*, *Số đỏ* và *Vỡ đê*. Hàng nghìn nhân vật trong tác phẩm đã tiến hành các cuộc chạy việt dã cấp tập về đích, ông Nghị Hách, nếu không ngồi trong xe hòm mở hết tốc lực, thì phải đến phủ đường thăm quan tổng đốc, phải bày mưu tính kế để diệt quan huyện Cúc Lâm, để tranh cử, phải vò đầu bứt trán để đoạt lấy cái độc quyền nước mắm, và tám Long bội tình, phải ra trước công chúng để diễn thuyết, để múa may, nếu không cũng phải cấu véo, chọc ghẹo cô Tín, cô Lễ, hoặc dùng dùng thịnh nộ trước hình ảnh bà vợ lão lơ bên thằng cung văn. Anh chàng Long nếu không lẳng xăng ở trường học thì cũng phải thu xếp về thôn, hoặc lén lút về biệt thự của Thị Mịch để hưởng lạc. Thằng Xuân, Phó Đoan, Tuyết, vợ chồng Văn Minh, các thầy cảnh binh Min Đơ, Min Toa, sư Tăng Phú, cụ Lang tỳ, đốc Trực Ngôn, tất cả đều chạy nháo nhào, hết lực như vậy. Đó là biểu hiện rất rõ rệt của tính kịch. Nhân vật trên sân

khẩu bao giờ cũng lấy vận động làm thân thái và lý do tồn tại. Đi theo bố cục ấy, những gì phi kịch tính đều phải lược bỏ đến tối đa. Thế giới kịch là một sự vận động hồi hải không có điểm dừng. Trong cả cuốn *Số đỏ* xô bồ như thế có lẽ chỉ có một cô Tuyết là không biết đóng kịch. Và một cụ Cố Hồng là người duy nhất giữ kỷ lục về sự chậm chạp. Từ đầu đến cuối, nhân vật Cố Hồng chỉ xuất hiện trong một tư thế, để làm một nhiệm vụ, chỉ nói một câu:

- Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!

Đây là sự kìm hãm tốc độ, để gây ấn tượng đậm hơn về tốc độ của xung quanh, một dụng ý nghệ thuật đặc thù của nhà văn chăng?

### ***b. Vai trò của đối thoại:***

Tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng có đầy ắp các trang đối thoại. Những trang đối thoại này vừa có tác dụng khắc hoạ tính cách nhân vật, vừa là phương thức rút gọn không - thời gian, tăng cường vận tốc chuyển động cho nhân vật; tăng cường vận tốc chuyển động cho tác phẩm. Thủ pháp này được Vũ Trọng Phụng rất có ý thức, và thường xuyên sử dụng. Nhân vật của ông với các lời thoại chủ yếu là đối thoại đã hợp thành thế giới nhân vật của sân khấu.

Có thể nêu và phân tích một vài đoạn đối thoại để làm nổi bật tính kịch trong tác phẩm.

Đây là đoạn thoại trong *Giông tố* nhằm đặc tả bản chất gian ngoan, xảo quyệt và ác độc của Nghị Hách:

“- Thằng cha có hai chục con vợ lẽ ở đồn điền ấy à?

- Phải.

- Cái thằng cha bỏ bã rượu vào ruộng lương dân rồi báo nhà đoan và chỉ bởi một thủ đoạn ấy đã tậu được ba trăm mẫu ruộng rất rẻ tiền ấy à?

- Chính thế!

- Cái thằng cha độc ác đánh chết người làm rồi vứt xác người ta xuống giếng, mà khai là người ta tự tử ấy à?

- Nó đấy!

- Thế sao? Thế thì phải kiện cho bỏ mẹ nó đi chứ?<sup>(1)</sup>

Cả đoạn đối thoại rất sinh động, dường như đã được viết với độ chính xác rất cao của kỹ thuật thống kê vậy. Chỉ bằng một đoạn văn rất ngắn, song nhờ biết sử dụng đối thoại để rút gọn không - thời gian nên đã tập hợp được lượng thông tin đầy ắp.

---

<sup>(1)</sup> Vũ Trọng Phụng. *Giông tố*. Nxb Văn Thanh. 1938. Tr.187.

Cảnh đối đáp giữa cặp vợ chồng già Cố Hồng cũng chứa đầy kịch tính:

“- Ông có biết không? Nó với Xuân rủ nhau vào một ôten thuê buồng! Chết thật chứ không ngờ rằng...

- Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!

- Không ngờ rằng một người như ông Xuân, tưởng là đúng đắn, tử tế, ai ngờ lại có bụng dạ tồi thế!

- Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!...

- ... Ông đã chắc là hay hơn chưa?

- Lúy đã bảo thế thì chắc thế, không hay hơn thì cũng chẳng sao cả!”<sup>(1)</sup>.

Đối thoại trong kịch - tiểu thuyết có hiệu lực đặc biệt, khiến nhân vật trở nên sống động, bộc lộ trực tiếp các tính cách, nhân vật trở nên có hồn, có góc, có cạnh.

Tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng thường đạt tới trình độ thuần phục của cách viết và sự xuất hiện có tần số dày đặc của các trang hội thoại. Đây cũng là nét đặc biệt sắc sảo trong văn chương ông. Do đặc điểm của thể loại, tiểu thuyết phóng sự của Vũ Trọng Phụng bao giờ cũng bao quát một phạm vi hiện thực rộng lớn, với sự có mặt của đầy đủ các thành phần, các giai cấp của xã hội, hình thành loại

---

<sup>(1)</sup> Vũ Trọng Phụng. *Số đỏ*. Nxb Lê Cường. 1938. Tr. 383.



tiểu thuyết phức điệu, đa thanh. Sự xuất hiện tới mức đậm đặc của rất nhiều nhân vật, ở mức độ nào đó chính là sự bất lợi, làm phương hại đến tính kịch, gây khó khăn cho chính tác giả trong việc phải chỉ huy hàng loạt các hoạt động của các tuyến nhân vật. Vũ Trọng Phụng đã khắc phục tình trạng này bằng chính lối cấu trúc kịch trong kịch, cũng giống như cấu trúc phóng sự trong phóng sự. Sự sáng tạo này khiến tác phẩm có sự liên thông chặt chẽ trong bố cục, cảnh trước, lớp trước làm nền cho cảnh sau, lớp sau lướt tới, tính cách nhân vật được lối kết cấu trùng điệp này khắc họa sâu hơn; mâu thuẫn sẽ được dồn nén căng hơn, do đó tính kịch sẽ được tăng cường.

Nhìn chung, chất kịch của tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng đã thấm sâu vào mọi bình diện, mọi góc ngách, mọi chi tiết của tác phẩm từ kết cấu bố cục, tạo tình huống, tả cảnh, tả người, thể hiện hành động hay nội tâm nhân vật, từ cách đặt tiêu đề cho các chương, cách ví von so sánh, thậm chí cả cách đặt câu dùng từ, tất cả đều chứa đựng mâu thuẫn bi hoặc hài.

Các nhân vật của *Số đỏ* hiện lên trong mọi tư thế đầy kịch tính: Xuân tóc đỏ, Min Đơ, Min Toa, Cố Hồng, v.v... đều được tạo dựng qua các thao tác cơ bản ấy. Chúng như những con vẹt cứ mở miệng là nói như máy, không cần suy nghĩ, theo kiểu đã “lập trình” sẵn từ trước: “Rất hân hạnh”, “Me xừ Xuân

giáo sư quần vợt, cái hy vọng của Bắc Kỳ”, “Me xừ Min Đơ! Lính cảnh sát hạng tư, chiến công bội tinh, giải nhất Hà Nội - Hà Đông, giải nhì Hà Nội - Đồ Sơn, một cái tương lai của cảnh sát giới”. Từ trong nội dung lời nói của nhân vật đã chứa đựng sẵn những yếu tố của tính kịch. Chúng là những ngòi nổ được điểm hoả theo kiểu phản ứng dây chuyền gây nên những chuỗi cười hả hê, sảng khoái bất tận.

Bà Phó Đoan: “Thôi! Tôi đã nhất định... nói có vong hồn ông Đoan và ông Phán nhà tôi chúng giám cho, tôi nhất định thủ tiết với hai ông”.

Nhà cải cách y phục Typn thuyết lý: “Quần áo để tô điểm, để làm tăng sắc đẹp chứ không phải để che đậy. Bao giờ mà y phục tiến bộ đến cực điểm đi đến chỗ tận thiện, tận mỹ thì nghĩa là y phục phải không còn... che đậy cái gì của người đàn bà nữa”.

Lời Văn Minh: “Moa có một thằng bạn hiện đã mở phòng khám bệnh đã hai năm nay... số người chết vì hấn cũng khá nhiều. Thật là một ông lang băm có danh vọng!”.

Vị sư ông - chân tu chùa Bà Banh: “Đấy ngài xem! Anh chủ cái báo gì ấy dám công kích sư đi hát mà bản tăng kiện toà cho phải thua học máu mồm ra đấy!”.

Sự giàu có đến mức bộn bề, đầy ắp kịch tính chính là một yếu tố góp phần quyết định làm nên tính hài hước sâu sắc đặc biệt của *Số đỏ*.

## Kết Luận

# ĐÓNG GÓP CỦA VŨ TRỌNG PHỤNG ĐỐI VỚI LỊCH SỬ VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

### I. NHÀ VĂN CÓ CÔNG LỚN TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN HAI THỂ LOẠI TIỂU THUYẾT VÀ PHÓNG SỰ

#### 1. Ông vua phóng sự của giai đoạn 1930-1945.

Thuộc vào đội ngũ những cây bút tiên phong, Vũ Trọng Phụng là nhà văn có những đóng góp xuất sắc trên địa hạt phóng sự, cả trên phương diện nội dung và nghệ thuật biểu hiện.

Các phóng sự của ông chứa đựng một nội dung hiện thực phong phú. Ông đã đề cập đến nhiều mảng của cuộc sống, của nhiều lớp người khác nhau trong xã hội với giá trị tố cáo sâu sắc, mạnh mẽ.

Vũ Trọng Phụng không dừng lại ở sự miêu tả cuộc sống lầm than, tủ nhục của các tầng lớp cần lao mỗi mòn, quần quai dưới đáy xã hội tối tăm của chế độ thực dân, phong kiến mà cao hơn đã khái quát, tổng hợp, phát hiện những quy luật bản chất của sự tồn tại xã hội: Quy luật của sự tha hoá, quy luật cạnh tranh khốc liệt, quy luật thống trị tàn nhẫn của đồng tiền. Từ trong các phóng sự của ông hiện ra cả một nhân loại nghèo khổ, tủ nhục, trôi dạt, vật vờ trong dòng xoáy đục ngầu của xã hội cũ.

Là một nhà báo tài năng, Vũ Trọng Phụng đã phát huy cao độ năng lực quan sát, phát hiện tinh nhạy và sắc sảo của mình, góp phần đưa thể loại phóng sự vươn tới đỉnh cao rực rỡ. Ông là nhà phóng sự có phong cách độc đáo, với bút lực mạnh mẽ, và sức làm việc phi thường. Phóng sự của Vũ Trọng Phụng mang dấu hiệu đậm nét của thể ký văn học, với xu hướng tiểu thuyết hóa rõ rệt. Cốt truyện được ông quan niệm như một yếu tố đặc biệt quan trọng tạo nên tính chặt chẽ của kết cấu tác phẩm. Các nhân vật của ông có hồn và được miêu tả bằng một hệ thống các chi tiết điển hình. Cái tôi trần thuật đã thực sự hoà nhập, gắn bó và biến đổi linh hoạt, trở thành cái tôi nhân vật, khiến phóng sự của ông giàu chất thẩm mỹ, gợi cảm và có duyên. Vũ Trọng Phụng là nhà phóng sự

có năng lực và biệt tài quan sát, nắm bắt nhanh chóng các thông tin và tư liệu, xử lý và thể hiện chúng qua sự sàng lọc, và thẩm định các chi tiết điển hình với nghệ thuật tiếp cận độc đáo và vô cùng linh hoạt, từ các điểm nhìn cơ động, uyển chuyển.

Phóng sự Vũ Trọng Phụng có kết cấu chặt chẽ, các chương hồi có sự ràng buộc và thực sự hoà nhập, tác động, kích thích lẫn nhau, tạo nên tính đa nghĩa của văn bản và tư liệu, vì thế các phóng sự của Vũ Trọng Phụng giữ được sức sống dài lâu. Danh hiệu “Ông vua phóng sự” mà đương thời suy tôn, quả là rất xứng đáng với tầm vóc, tài năng và những cống hiến to lớn của ông trong việc hoàn thiện và phát triển thể loại phóng sự.

## **2. Người có đóng góp lớn lao trong lĩnh vực tiểu thuyết.**

Từ thắng lợi vang dội trên địa hạt phóng sự, Vũ Trọng Phụng tiếp tục cuộc hành trình vẻ vang của mình với tư cách một nhà tiểu thuyết giàu tài năng. Ông là đại biểu cho dòng văn học tả chân, là nhà văn có sở trường về thể loại tiểu thuyết phóng sự.

Bộ ba tiểu thuyết phóng sự của ông: *Giông tố*, *Số đỏ*, *Vỡ đê* đã chiếm lĩnh một vị trí đặc biệt quan trọng trong dòng văn học hiện thực. Đó là những

tác phẩm kết tinh hai nguồn sức mạnh của thời đại: Sức mạnh báo chí và sức mạnh văn chương. Trong các tiểu thuyết của mình, Vũ Trọng Phụng tiếp tục sở trường quan sát sắc sảo và mau lẹ với một khả năng khái quát, tổng hợp, chiếm lĩnh hiện thực rộng lớn. Không gian nghệ thuật của ông bao giờ cũng vươn tới tầm bao quát rất rộng với một thế giới nhân vật đông đảo trong sự vận động đa chiều, gắn với cuộc sống thật phong phú, phức tạp và bề bộn ngoài đời. Ông là nhà văn có biệt tài trong việc tiểu thuyết hoá các chất liệu phóng sự, khiến chúng hoà nhập tự nhiên vào thế giới nghệ thuật của tiểu thuyết. Đọc tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng là đọc cả một xã hội, là tiếp xúc với cả một thời đại. Bộ ba *Giông tố*, *Số đỏ*, *Vỡ đê* của ông như cuốn bách khoa toàn thư về xã hội Việt Nam thập kỷ 30.

Văn Vũ Trọng Phụng giàu âm hưởng dân gian. Vũ Trọng Phụng đã khám phá ra những điểm nút quan trọng, thuộc về bản chất, chi phối vận động cơ bản của xã hội. Ông nhìn thiết chế xã hội ở thế xung đột gay gắt, quyết liệt, song lại tồn tại với tư cách một chỉnh thể, thống nhất. Những Nghị Hách, Xuân tóc đỏ, bà Phó Đoan, cụ Cố Hồng, v.v... đã thực sự trở thành những điển hình bất tử trong văn học nước nhà.

Với cách dùng từ sắc sảo, lột tả được thần thái của sự vật, văn mạch trong tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng nhanh, mạnh, sắc thể hiện đúng nhịp điệu của đời sống công nghiệp hiện đại. Có thể thấy rõ được điểm này của tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng nếu đem so sánh với nghệ thuật trần thuật của một tài năng độc đáo khác là Nam Cao.

## II. VỊ TRÍ CỦA VŨ TRỌNG PHỤNG

1. Vũ Trọng Phụng là một hiện tượng phức tạp bậc nhất trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại hơn sáu mươi năm qua. Trong giai đoạn hiện nay, Vũ Trọng Phụng ngày càng được mọi người trân trọng, đánh giá cao tài năng và cống hiến của ông - một trong những cây bút xuất sắc của văn học hiện thực.

2. Vũ Trọng Phụng in đậm dấu ấn thành tựu văn chương của mình ở hai mảng phóng sự và tiểu thuyết. Trong lịch sử văn học nước ta, hiếm có một nhà văn đồng thời chiếm lĩnh được hai đỉnh cao như vậy. Rất nhiều nhà văn, nhiều thế hệ người cầm bút Việt Nam đã chịu ảnh hưởng sâu sắc và trực tiếp từ văn chương ông.

**3.** Là một trong những nhà văn hàng đầu của dòng văn học hiện thực 1930-1945 và văn học Việt Nam hiện đại, ông xứng đáng đứng ở vị trí cao trên văn đàn. Các tác phẩm của ông cần được tiếp tục nghiên cứu, giảng dạy toàn diện và sâu sắc hơn nữa.

*Hà Nội Thu - Đông 1996*



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- MÁC - ĂNGGHEN **Về văn hóa văn nghệ**  
NXB Sự thật. Hà Nội 1958.
- LẠI NGUYỄN ÂN **Vũ Trọng Phụng – Tài năng và sự thật.**  
NXB Hội Nhà văn. Hà Nội 1992.
- PHẠM THỦY BA  
PHAN NGỌC **Ramayana. Sử thi Ấn Độ (3 tập)**  
NXB Văn học. Hà Nội 1988.
- VŨ BẰNG **Truyện hai người.**  
NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh 1995
- TRẦN DUY CHÂU  
NGUYỄN VĂN KHOA **Văn học Pháp thế kỷ 18.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1987.
- TRƯƠNG CHÍNH **Dưới mắt tôi.**  
NXB Thủy Ký. Hà Nội 1939.
- NGUYỄN ĐÌNH CHÚ **Văn tuyển văn học Việt Nam 1958-1988.**  
NXB Giáo dục. Hà Nội 1991.  
**Tài liệu bồi dưỡng dạy SGK lớp 11 CCGD  
môn văn.**  
NXB Giáo dục. Hà Nội 1991.

- BÙI VĂN CƯỜNG  
NGUYỄN TẾ NHỊ

**Khảo sát văn hóa truyền thống Liễu Đôi (2 tập).**  
NXB Văn học. Hà Nội 1995.
- TÔN THẮT DỤNG

**Sự hình thành và vận động của thể loại tiểu thuyết và văn xuôi Việt ở Nam Bộ từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1932.**  
Luận án PTS khoa học ngữ văn. Hà Nội 1995.
- ĐỨC DŨNG

**Ký báo chí.**  
NXB Văn hóa Thông tin. Hà Nội 1992.
- NGUYỄN SĨ ĐẠI

**Một số đặc trưng nghệ thuật của thơ tứ tuyệt đời Đường.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1996.
- ĐẶNG ANH ĐÀO

**Nguồn gốc và tiền đề của tiểu thuyết.**  
Tạp chí Văn học. 6-1992.
- PHAN CỰ ĐỆ

**Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. T.1.**  
NXB ĐH và THCN. Hà Nội 1974.

**Những đặc trưng thẩm mỹ của ngôn ngữ tiểu thuyết.**  
Tạp chí Ngôn ngữ. 1-1974.

**Tự lực văn đoàn, con người và văn chương.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1990.
- PHAN CỰ ĐỆ  
NGUYỄN TRÁC  
HÀ VĂN ĐỨC

**Lịch sử văn học Việt Nam. 1930 – 1945, tập 1 và 2.**  
NXB ĐH và THCN Hà Nội. 1994.

- HÀ MINH ĐỨC

**Báo chí, những lý luận và thực tiễn**  
NXB Giáo dục. Hà Nội 1972.

**Những nguyên lý và lý luận văn học (tập 3).**  
NXB Giáo dục. Hà Nội 1972.

**Ký viết về chiến tranh cách mạng  
và xây dựng CNXH**  
NXB Quân đội Nhân dân. Hà Nội 1980.
- TRINH ĐƯỜNG

**Một thế kỷ thơ Việt**  
NXB Văn hóa Thông tin. Hà Nội 1995.
- TRẦN VĂN GIÀU

**Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam  
từ thế kỷ XIX đến đầu Cách mạng  
Tháng Tám.**  
NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 1975.
- GIÁO TRÌNH NGHIỆP  
VỤ BÁO CHÍ (2 TẬP)

**Khoa báo chí tuyên giáo.  
Hà Nội 1977-1978.**
- LÊ BÁ HÁN  
TRẦN ĐÌNH SỬ  
NGUYỄN KHẮC PHI

**Từ điển thuật ngữ văn học**  
NXB Giáo dục. Hà Nội 1993.
- LÊ THỊ ĐỨC HẠNH  
XUÂN TÙNG

**Truyện ngắn Vũ Trọng Phụng**  
NXB Hội Nhà văn 1996.
- PHẠM ĐÌNH HỒ

**Vũ trung tùy bút.**  
NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh. 1995.

- TÔ HOÀI **Quê người.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1995.
- TÔ HOÀI **Cát bụi chân ai.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1995.
- TÔ HOÀI **Tuyển tập (3 tập).**  
NXB Văn học. Hà Nội 1996.
- LÊ VĂN HIẾN **Ngục Kon Tum.**  
NXB Hội Nhà văn. Hà Nội 1958.
- HOÀNG NGỌC HIẾN **Năm bài giảng về thể loại.**  
Trường viết văn Nguyễn Du. Hà Nội 1992.
- NGUYỄN ĐỨC HIẾN **40 truyện Trạng Quỳnh.**  
NXB Thanh Hóa. 1995.
- THÁI DOÃN HIẾU **Giai thoại nhà văn thế giới**  
HOÀNG LIÊN NXB Văn hóa dân tộc. Hà Nội 1996.
- BÙI QUANG HUY **Thơ ca trào phúng.**  
NXB Đồng Nai. 1996.
- TRƯƠNG SĨ HÙNG **Vốn cổ văn hóa Việt Nam.**  
BÙI THIÊN NXB Văn hóa. Hà Nội 1995.
- NGUYỄN CÔNG HOAN **Đời viết văn của tôi.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1971.
- HỢP TUYỂN THƠ **NXB Văn hoá. Hà Nội 1963.**  
VĂN VIỆT NAM 1858  
– 1930, TẬP 4.
- HỢP TUYỂN VĂN **NXB Văn học. Hà Nội 1987.**  
HỌC VIỆT NAM  
1920-1945, TẬP 5,  
QUYỂN 1.

- KHÁI HÙNG

**Nửa chừng xuân.**  
NXB ĐH & THCN Hà Nội 1988.

**Hồn bướm mơ tiên.**  
NXB ĐH & THCN Hà Nội 1989.
- KHÁI HÙNG  
NHẤT LINH

**Đời mưa gió**  
NXB ĐH & THCN. Hà Nội 1991.
- NHẤT LINH

**Đoạn tuyệt.**  
NXB Đồng Nai 1983.
- NGUYỄN HỒNG

**Bỉ vỏ.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1995.
- TRẦN ĐÌNH HỢC

**Vấn đề chọn mấy năm gốc trong việc  
phân kỳ lịch sử văn học Việt Nam đầu  
thế kỷ XX.**  
Tạp chí Văn học. 3-1985.
- TRẦN ĐÌNH HỢC  
LÊ CHÍ DŨNG

**Văn học Việt Nam giai đoạn giao thời  
1900-1930.**  
NXB ĐH & GDCN. Hà Nội 1988.
- TRỌNG KHIÊM

**Kim Anh lệ sử.**  
NXB Hương Giang, Hà Nội 1924.
- NGUYỄN  
HOÀNH KHUNG

**Lời giới thiệu ‘Văn xuôi lãng mạn Việt Nam’.  
Tập 1. 1930-1945.**  
NXB Khoa học xã hội. Hà Nội.
- NGUYỄN  
HOÀNH KHUNG  
LẠI NGUYỄN ẮN

**Vũ Trọng Phụng – Con người và tác phẩm.**  
NXB Hội Nhà văn. 1994.

- THẠCH LAM   **Hà Nội bǎm sáu phố phường.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1988.
- VŨ TUYẾT LAN                                   **Tuyển tập truyện ngắn. Campuchia.**  
NXB Trẻ. TP Hồ Chí Minh. 1996.
- TAM LANG   **Tôi kéo xe.**  
Trung Bắc tân văn. Hà Nội 1935.  
**Đêm sông Hương.**  
Nam ký. Hà Nội 1938.
- TRỌNG LANG                                       **Trong làng chạy.**  
Ngày nay. Từ số 3-20 tháng 2-1935  
đến số 13-21/5/1936.  
**Thầy lang.**  
NXB Hàn Mặc. Hà Nội 1941.
- TAM LANG  
TRỌNG LANG  
HOÀNG ĐẠO                                       **Phóng sự chọn lọc.**  
NXB Hội Nhà văn. Hà Nội 1995.
- PHONG LÊ   **Tác gia văn xuôi Việt Nam hiện đại.**  
NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội 1977.  
**Nghĩ tiếp về Nam Cao.**  
NXB Hội Nhà văn. Hà Nội 1992.
- PHƯƠNG LỰU                                       **Lý luận văn học. Tập 3.**  
NGUYỄN XUÂN NAM                           NXB Giáo dục. Hà Nội 1988.  
THÀNH THẾ THÁI BÌNH
- ĐẶNG THAI MAI                                 **Hồi ký.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1985.

- **NGUYỄN ĐĂNG MẠNH**      **Nhà văn – tư tưởng – phong cách.**  
 NXB Tác phẩm mới. Hội Nhà văn Việt Nam.  
 Hà Nội 1979.

**Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn.**  
 NXB Giáo dục. Hà Nội 1974.

**Tuyển tập Vũ Trọng Phụng. Tập 1.**  
 NXB Văn học. Hà Nội 1987.

**Giới thiệu “Kỹ nghệ lấy Tây”.**  
 NXB Văn học. Hà Nội 1989.

**Văn thơ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh.**  
 NXB Giáo dục. Hà Nội 1994.
  
- **NGUYỄN ĐĂNG MẠNH**      **Một thời đại mới trong văn học.**  
 LẠI NGUYỄN ÂN              NXB Văn học. Hà Nội 1996.  
 VƯƠNG TRÍ NHÀN  
 TRẦN ĐÌNH SỬ  
 NGÔ THẢO
  
- **TÚ MỸ TOÀN TẬP**              NXB Văn học. Hà Nội 1996.  
 (2 TẬP)
  
- **ĐẶNG HỒNG NAM**              **Tuyển thơ các vua Trần.**  
 Hội VHNT Nam Hà. 1996.

- PHAN NGỌC **Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong truyện Kiều.**  
NXB KHXH. Hà Nội 1985.  
**Ảnh hưởng của văn học Pháp tới văn học Việt Nam trong giai đoạn 1932 – 1940.**  
Tạp chí Sông Hương. 2/1992.  
**Vấn đề văn hóa và cách tiếp cận.**  
NXB Văn hoá. Hà Nội 1993.
- HỮU NGỌC **Từ điển văn hóa cổ truyền.**  
NXB Thế Giới. Hà Nội 1995.
- HỮU NGỌC **Hồ sơ văn hóa Mỹ.**  
HOÀNG XUÂN NXB Thế Giới. Hà Nội. 1995.
- LỮ HUY NGUYÊN **Tú Mỡ thơ và đời.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1995.  
**Hồ Xuân Hương – thơ và đời.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1995.
- VŨ NGỌC PHAN **Nhà văn hiện đại (2 tập).**  
NXB Văn học. TP Hồ Chí Minh 1994.  
**Những năm tháng ấy.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1987.
- VŨ TRỌNG PHỤNG **Cạm bẫy người.**  
NXB Đồng Nai. 1985.  
**Kỹ nghệ lấy Tây.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1989.



- **VŨ TRỌNG PHỤNG**

**Lục si.**  
NXB Minh Phương. 1937.

**Làm đi.**  
NXB Mai Lĩnh. Hà Nội 1939.

**Cơm thầy cơm cô.**  
NXB Hà Nội. 1985.

**Giông tố.**  
NXB Văn Thanh. 1938.

**Số đỏ.**  
NXB Lê Cường. 1938.

**Tuyển tập (2 tập).**  
NXB Văn học. Hà Nội 1995.
  
- **DƯƠNG XUÂN SƠN**  
**ĐINH HƯỜNG**  
**TRẦN QUANG**

**Cơ sở lý luận báo chí truyền thống.**  
NXB VH TT. Hà Nội 1995.
  
- **THIỆU SƠN**

**Phê bình và cáo luận.**  
NXB Nam Kỳ. Hà Nội 1933.

**Hai cái quan niệm về nghệ thuật.**  
Tiểu thuyết thứ bảy. Số 38, tháng 2-1935.
  
- **TRẦN ĐÌNH SỬ**

**Thi pháp thơ Tố Hữu.**  
NXB Tác phẩm mới. Hà Nội 1987.
  
- **TRẦN ĐÌNH SỬ**  
**PHƯƠNG LỰU**  
**NGUYỄN XUÂN NAM**

**Lý luận văn học. Tập 2.**  
NXB Giáo dục. Hà Nội 1987.

- **TRẦN HỮU TÁ**                      **Vũ Trọng Phụng – Hôm qua và hôm nay.**  
NXB TP Hồ Chí Minh. 1992.
- **VĂN TÂM**                              **Vũ Trọng Phụng – Nhà văn hiện thực.**  
NXB Kim Đức. Hà Nội 1957.

**Đoàn Phú Tư - Con người và tác phẩm.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1991.
- **NGÔ TẤT TỐ**                        **Tác phẩm (2 tập).**  
NXB Văn học. Hà Nội 1977.

**Tập án cái đình.**  
Báo “Còn ong” từ số 18-10/1939.

**Việc làng.**  
Hà Nội tân văn. 1940.

**Lều chõng.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1996.
- **CAO TỰ THANH**                      **Giai thoại thơ Đường.**  
NXB Phụ nữ. Hà Nội 1995.
- **LÊ THANH**                              **Cuộc phỏng vấn các nhà văn.**  
NXB Đời mới. Hà Nội 1994.
- **NGÔ BÁ THÀNH**                      **Tư duy thơ và tư duy thơ hiện đại.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1996.
- **HOÀNG MINH THẢO**              **Amanach – những nền văn minh thế giới.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1996.

- NGUYỄN QUYẾT THẮNG **Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam.**  
NXB Văn học. Hà Nội 1993.
  
- TRẦN HUYỀN THÔNG **Tiểu lâm Việt Nam chọn lọc.**  
NXB VH TT. Hà Nội 1996.
  
- BÙI THIẾT **Từ điển lễ hội Việt Nam.**  
NXB Văn hóa. Hà Nội 1993.
  
- LÊ NGỌC TRÀ **Lý luận văn học.**  
NXB Trẻ. TP Hồ Chí Minh 1990.
  
- VÕ VĂN TRỰC **Những thi sĩ dân gian.**  
NXB Hội Nhà văn. Hà Nội 1996.
  
- NGUYỄN HUY TƯỜNG **Tác phẩm chọn lọc.**  
NXB Hội Nhà văn. Hà Nội 1994.
  
- PHÙNG VĂN TỬU **Tiểu thuyết Pháp hiện đại những năm tìm tòi đổi mới.**  
NXB Khoa học xã hội; NXB Mũi Cà Mau 1990.
  
- LÊ TRÍ VIỄN **Giáo trình lịch sử văn học Việt Nam. Tập 4B.**  
NXB Giáo dục. Hà Nội 1987.
  
- HỒ SĨ VỊNH **Nhà văn và cá tính sáng tạo.**  
Báo Văn nghệ số 41; 10-1990.
  
- NGUYỄN VỸ **Văn thi sĩ tiền chiến.**  
NXB Hội Nhà văn 1994.

- A.VIÔLIT                                   **Đương Dương cấp cứu (2 tập).**  
 Học viện Quốc gia Hồ Chí Minh 1995.
  
- BORIT XUKHOP                           **Số phận lịch sử của chủ nghĩa hiện thực.**  
**Tập 1.**  
 ĐHSP I Hà Nội. 1975.
  
- M.B. KHRAPCHENCÔ                   **Cá tính sáng tạo của nhà văn và sự phát triển văn học.**  
 NXB Tác phẩm mới 1978.
  
- M.BAKHTIN                               **Lý luận về thi pháp tiểu thuyết.**  
 Trường viết văn Nguyễn Du. 1992.

**Một số khía cạnh phương pháp luận cần lưu ý khi nghiên cứu văn học quá khứ.**  
 Tạp chí Văn học. 4-1986.
  
- GIÔN RÍT                                   **Mười ngày rung chuyển thế giới.**  
 NXB Văn học. Hà Nội 1977.
  
- G.PHUXÍCH                               **Viết dưới giá treo cổ.**  
 NXB Văn học. Hà Nội 1972.
  
- TƯ MÃ THIÊN                           **Sử ký (2 tập).**  
 NXB Văn học. Hà Nội 1988.

## MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU .....	5
CHƯƠNG MỘT: Khái niệm phóng sự. Điều kiện hình thành và phát triển của thể phóng sự ở Việt Nam.....	35
CHƯƠNG HAI: Những đặc sắc của phóng sự Vũ Trọng Phụng.....	67
CHƯƠNG BA: Giới thuyết về tiểu thuyết phóng sự. Kim Anh lệ sử - tiền thân của tiểu thuyết phóng sự trước năm 1930.....	121
CHƯƠNG BỐN: Những đặc sắc trong tiểu thuyết phóng sự của Vũ Trọng Phụng.....	151
KẾT LUẬN.....	233
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	239

## **NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN**

62 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: (84.04). 8229413. 9439352

Fax: 04.9436024. E-mail: nxbthanhnien@yahoo.com

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III - TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 9305243

---

# **Đặc sắc văn chương VŨ TRỌNG PHỤNG**

**T.S TRẦN ĐĂNG THAO**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **MAI THỜI CHÍNH**

Chịu trách nhiệm bản thảo: **PHẠM ĐỨC**

Biên tập: **NGUYỄN HẰNG THANH**

Bìa: **MAI HƯƠNG**

Kỹ thuật vi tính: **NGUYỆT LỆ**

Sửa bản in thử: **PHAN THẮNG**

---

In 2.000c, khổ 13x19cm, tại Nhà in Hà Nội thuộc Công ty Phát hành sách Hà Nội. Đăng ký xuất bản số: 150/251/CXB-QLXB.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2004.